

ÔN TẬP TOÁN TUẦN 7

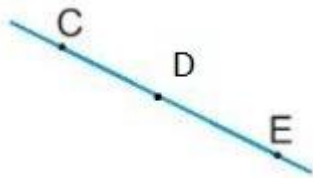
I. NỘI DUNG

- Ôn tập 3 điểm thẳng hàng
- Ôn tập phép trừ có hiệu bằng 10
- 11 trừ đi một số

II. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Khoanh vào 3 điểm thẳng hàng

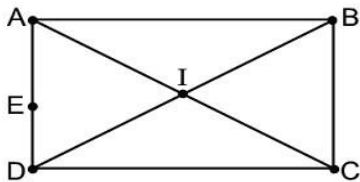


A. C,E,D

B. C,D,E

C. E,C,D

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống



A. Ba điểm A, E, D thẳng hàng.

☐

B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

☐

C. Ba điểm A, I, C thẳng hàng.

☐

D. Ba điểm D, I, B thẳng hàng.

☐

Câu 3. Phép tính nào sau đây có kết quả bằng 10:

A. $15 - 9$

B. $18 - 8$

C. $16 - 10$

Câu 4. Tìm kết quả của phép tính $17 - 7$

A. 10

B. 7

C. 6

Câu 5: Số cần điền vào phép tính $14 - = 10$ là.

A. 10

B. 4

C. 5

Câu 6. Phép tính $16 - 6 = 10$. Số 10 được gọi là:

A. Số bị trừ

B. Số trừ

C. Hiệu

Câu 7. Hiệu của phép tính $11 - 1$ là:

A. 11

B. 10

C. 1

Câu 8. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm $11 - 9 \dots 13 - 3$

A. $>$

B. $<$

C. $=$

Câu 9. Điền vào chỗ chấm trong phép tính $11 \text{ cm} - 7 \text{ cm} = \dots$

A. 4

B. 4 cm

C. 7 cm

Câu 10. Kết quả của phép tính $14 - 4 - 4$ là:

A. 11

B. 6

C. 8

Câu 11: Trong phép $11 - 2$ có hiệu là:

A. 2

B. 3

C. 9

Câu 12. Điền dấu vào chỗ chấm của phép tính sau: $11 \dots 8 = 3$

A. dấu cộng ($+$)

B. Dấu trừ ($-$)

C. Dấu bằng ($=$)

Câu 13. Điền số vào chỗ trống $13 - \dots = 3$; có tổng là:

A. 3

B. 10

C. 0

Câu 14. 10 là hiệu của :

A. $13 - 5$

B. $11 - 1$

C. $10 - 10$

Câu 15. Số 11 gồm:

A. 10 và 1

B. 6 và 4

C. 11 và 1

Câu 16: Phép tính có kết quả bé nhất là:

A. $11 - 6$

B. $11 - 9$

C. $11 - 5$

Câu 17: Phép tính có kết quả lớn nhất là:

A. $11 - 9$

B. $11 - 2$

C. $11 - 1$

Câu 18: Điền dấu vào chỗ chấm $11 - 6 \dots 11 - 5$

A. Dấu lớn ($>$)

B. Dấu bằng ($=$)

C. Dấu bé ($<$)

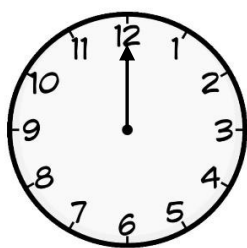
Câu 19: Số cần điền vào phép tính $11 - 8 = 11 - 1 - \dots$ là:

A. 3

B. 2

C. 7

Câu 20: Đồng hồ chỉ 5 giờ thì kim ngắn sẽ chỉ số:



A. Số 6

B. Số 12

C. Số 5

ĐÁP ÁN TOÁN TUẦN 7

CÂU	ĐÁP ÁN
1	B
2	A: Đ B: S C: Đ D: Đ
3	B
4	A
5	B
6	C
7	B
8	B
9	B
10	B
11	C
12	B
13	B
14	B
15	A
16	B
17	C
18	C
19	C
20	C